

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2018/HS-PT
Ngày 01 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán: Ông Chung Văn Kết

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Quách Xía Muội – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 67/2018/TLPT-HS ngày 11 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Trần Văn K do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2018/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Trần Văn K, sinh ngày 07 tháng 02 năm 2000, tại xã VKĐ, huyện AM, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp 9, xã KH, huyện UM, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T và bà: Nguyễn Ánh N; vợ: Đã có; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; khởi tố, cầm đi khỏi nơi cư trú ngày 15/01/2018; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Hoàng Phương – Luật sư Văn phòng Luật sư Trần Hoàng Phương thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị cáo không kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị (Tòa án không triệu tập):

Họ và tên: Nguyễn Trường Kh, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Ấp 4, xã KH, huyện UM, tỉnh Cà Mau.

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo:

- Bị hại:

1. Anh Dương M T, sinh ngày 25/10/1999; nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn UM, huyện UM, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Anh Dương Bá T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn UM, huyện UM, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 22/6/2016, Lê Thị Mộng K rủ Nguyễn Văn M, Danh Út E, Trần Văn M, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn K và Nguyễn Trường Kh đến nhà anh Dương Bá T (chồng của K) để bảo vệ K lấy đồ và thăm con. Khi đi Kh mang theo một cây gậy 03 khúc. Đến nhà T thì K và T xảy ra cự cãi do T không cho K vào nhà. T đi vào nhà lấy dao ra rượt chém K và những người đi cùng. Do M là người đi sau cùng nên T cầm dao chém M 02 đến 03 lần, M đưa nón bảo hiểm ra đỡ làm nón bảo hiểm bị bể và M bị đứt tay. Kh, Út E, M, Đ bẻ cây trầm khô chạy lại để đánh T. Thấy nhóm của M đông nên T bỏ chạy vào nhà. Lúc này, Dương M T là cháu của T từ nhà chạy ra hỏi vì sao đánh T thì bị Kh dùng gậy 03 khúc đánh vào vùng đầu và người của T 02 lần nhưng không xác định được vị trí cụ thể, tiếp đó T câu vật với Kh. Thấy T bị Kh đánh nên T cầm dao chạy đến chém nhóm M thì bị Kh dùng cây trầm đánh vào tay T làm lưỡi dao vọt ra và rơi xuống đất. T khom người định lượm lưỡi dao thì M nắm cổ áo T kéo ghì xuống đất, Kh lượm lưỡi dao lên chém T 02 đến 03 lần trúng vào phía sau lưng, nách gây thương tích. Kh dùng cây, Út E, M và Đ dùng tay tiếp tục đánh T. Thấy T, T bị thương nên Kh, M, Đ, Út E, Kh và M cùng với K đi về. Gia đình T báo chính quyền địa phương đến lập biên bản và đưa T, T đi Trung tâm y tế huyện U Minh điều trị.

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 279/TgT ngày 06/9/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận đối với Dương Bá T: 01 sẹo vùng thái dương – đỉnh trái, kích thước 02cm x 0,5cm, tỉ lệ 1%; 01 sẹo đường nách sau khoảng liên sườn V – VI phải, kích thước 03cm x 0,2cm, tỉ lệ 1%; 01 sẹo đường nách sau khoảng liên sườn IX phải, kích thước 02cm x 0,2cm, tỉ lệ 1%; gãy 1/3 dưới xương trụ cẳng tay trái cal liền tốt chức năng không bị ảnh hưởng, tỉ lệ 10%. Tổng tỉ lệ thương tật tại thời điểm giám định là 13%.

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 280/TgT, ngày 06/9/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận đối với Dương M T: 01 vết sẹo vùng thái dương trái 3,5cm x 0,5cm; Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 02%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau quyết định:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Trường Kh 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn tù được tính từ ngày 28 tháng 9 năm 2017.

Áp dụng điểm a, i khoản 1, Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự; xử phạt Trần Văn K 05 (năm) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng Điều 584; Điều 590 Bộ luật dân sự; buộc Trần Văn K bồi thường cho Dương M T tổng số tiền 7.381.261 đồng. Bị cáo Kh đã nộp tại Chi cục thi

hành án huyện U Minh được 1.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 002076 ngày 14 tháng 3 năm 2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu lãi suất chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, bị cáo Trần Văn K có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Lý do, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ đang có thai hai tháng, gia đình bị cáo là hộ nghèo, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018, bị hại Dương M T có đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Kh; yêu cầu tăng số tiền bồi thường và yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người còn lại đã tham gia gây thương tích cho bị hại. Ngoài ra, còn yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tích.

Bị hại Dương Bá T không kháng cáo, nhưng ngày 13/7/2008 có đơn yêu cầu rút lại yêu cầu bãi nại trước đây; yêu cầu xem xét xử lý vai trò chủ mưu của Lê Thị Mộng K; buộc bị cáo bồi thường chi phí điều trị và mất thu nhập 03 tháng bằng 18.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Kh và bị hại Dương M T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị hại T yêu cầu như trong đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn K và bị hại Dương M T; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 14/2018/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U Minh về hình phạt và bồi thường; sửa một phần án sơ thẩm về án phí đối với bị hại T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn K thừa nhận: Khoảng 15 giờ ngày 22/6/2016 do Lê Thị Mộng K rủ bị cáo và những người khác đến nhà chồng của K để bảo vệ K lấy đồ và thăm con. Khi đi bị cáo mang theo một cây gậy ba khúc. Đến nơi, T và K xảy ra cự cãi, T lấy dao chém K và những người đi cùng. Lúc này, Dương M T từ nhà chạy bên vực anh T, bị cáo dùng cây gậy ba khúc đánh vào đầu và người của T gây thương tích. Bị cáo thừa nhận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh T 02% theo kết quả giám định pháp y tỉnh Cà Mau là do bị cáo gây ra. Ngoài ra, trong lúc Kh đánh nhau với T, anh T bị Nguyễn Trường Kh dùng cây tràm đánh vào tay rút dao và tiếp đó dùng dao chém vào người gây thương tích cho anh T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%.

[2] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Trường Kh, Trần Văn K là nghiêm trọng, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe người khác trái pháp luật. Trong đó bị cáo Kh dùng cây và dao gây thiệt hại sức khỏe cho bị hại T 13%; bị cáo Kh dùng gậy 03 khúc gây thiệt hại sức khỏe cho bị hại T 02%. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự. Án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện U

Minh xem xét đầy đủ tính chất vụ án, hậu quả thiệt hại và nhân thân của từng bị cáo để xử phạt bị cáo Nguyễn Trường Kh 01 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134; xử phạt Trần Văn K 05 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Kh và lời bào chữa của Luật sư thấy rằng: Các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng như có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại T 01 triệu đồng; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm gia đình có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có sổ hộ nghèo thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Song xét mức hình phạt 05 tháng tù án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Kh là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo Điều luật quy định và tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo và Luật sư xin hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động chính là không chính xác. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn thời gian dài, cơ quan điều tra không làm việc được và phải áp dụng biện pháp thông báo truy tìm mới mới làm việc được với bị cáo và khởi tố xử lý vụ án. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo và kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo của bị hại Dương M T; cần giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đã xử đối với bị cáo Kh mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị hại Dương M T yêu cầu xem xét giám định lại tỷ lệ thương tật, tăng số tiền bồi thường và yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người còn lại có liên quan thấy rằng: Theo chứng nhận thương tích và giám định pháp y xác định bị hại T có vết thương ở đầu tỷ lệ 02%, tại cấp sơ thẩm anh T không yêu cầu, khiếu nại gì về tỷ lệ thương tật. Tại phiên tòa phúc thẩm anh T yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tích nhưng không nêu được căn cứ chứng minh có sự nghi ngờ thiếu khách quan, chính xác của kết luận giám định, nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này.

Đối với số tiền anh T yêu cầu bồi thường tổng 20.781.261 đồng cấp sơ thẩm không chấp nhận số tiền anh T yêu cầu 13.400.000 đồng, chỉ chấp nhận buộc bị cáo Kh phải bồi thường cho anh T tổng số tiền 7.381.261 đồng. Trong đó, tiền thuốc, tiền ăn, tiền mất thu nhập, tiền xe với số tiền 4.781.261 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần 02 tháng lương cơ sở là 2.600.000 đồng là phù hợp đối với tỷ lệ thương tật 02% của anh T. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng.

Đối với kháng cáo của bị hại T yêu cầu xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với những người còn lại có liên quan trong vụ án. Thấy rằng, quá trình điều tra, cấp sơ thẩm xác định vụ án không có tổ chức, mà do các bị cáo nhất thời phạm tội. Trong đó bị cáo Kh trực tiếp gây thương tích cho bị hại T. Bị cáo Kh trực tiếp gây thương tích cho bị hại T. Vì vậy, cấp sơ thẩm chỉ truy tố, xét xử đối với hai bị cáo là đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Những người còn lại như Lê Thị Mộng K không có căn cứ để chứng minh là người tổ chức cùng các bị cáo đánh gây thương tích cho các bị hại. Các đối tượng như Nguyễn Văn M, Danh Út E,

Trần Văn M, Nguyễn Văn Đ, có tham gia xô xát nhưng mức độ không nghiêm trọng, không gây thương tích cho các bị hại. Từ đó Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính, không truy tố hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm không xử lý là đúng. Không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị hại Dương M T có bỏ lọt tội phạm.

[5] Đối với bị hại Dương Bá T không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên phần quyết định của bản án sơ thẩm có liên quan đến bị hại T đã có hiệu lực pháp lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét đối với yêu cầu đặt ra của bị hại T tại phiên tòa này.

[6] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Kh, anh T không được chấp nhận nên bị cáo, anh T mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Đối với bản án sơ thẩm buộc anh Dương M T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 670.000 đồng tính trên số tiền yêu cầu bồi thường không được chấp nhận là không đúng quy định theo Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Cần sửa án sơ thẩm phần này, anh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp kháng cáo của bị cáo Trần Văn K và bị hại Dương M T; giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm số 14/2018/HS-ST ngày 07/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện U Minh về hình phạt và số tiền bồi thường; sửa án sơ thẩm về án phí.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 590 của Bộ luật dân sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn K 05 (năm) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Buộc bị cáo Trần Văn K bồi thường cho bị hại anh Dương M T số tiền 6.381.261 đồng. Anh Dương M T được nhận số tiền 1.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 002076 ngày 14 tháng 3 năm 2018 do bị cáo Kh nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo Kh không tự nguyện thi hành xong số tiền bồi thường, hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Kh phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Anh Dương M T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. và phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng. Anh T đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011985 ngày 22/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ, anh T được nhận lại 100.000 đồng.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện U Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Trọng Nhân